

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2021-2022**

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo (tính đến thời điểm 31.12.2021)

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	390	14707	290
1	Khối ngành III	29	6062	-
2	Khối ngành IV	116	244	49
3	Khối ngành V	32	3456	75
4	Khối ngành VII	213	4945	166

Ghi chú: ký hiệu (-) là khối ngành chưa đào tạo.

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (TN năm 2021) (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	1478				
1	Khối ngành III	504	1,39	16,67	78,77	93,0
2	Khối ngành IV	42	2,38	26,19	47,62	89,4
3	Khối ngành V	263	1,14	13,31	62,36	88,25
4	Khối ngành VII	669	0,75	14,35	75,34	89,8

(*): Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)*100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

https://khaothi.hunre.edu.vn/media/khaothi/data/Cong-khai-22-23/FOMAT/1.18C_21-22.pdf

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả/ Chủ biên	Năm xuất bản
1	Kế toán máy	Nguyễn Hoàn	2009
2	Lập trình Visual Basic	Nguyễn Ngọc Khải	2009
3	Mạng máy tính	Vũ Văn Phương	2009
4	Nguyên lý kế toán	Phạm Tiến Bình	2009
5	Tin học đại cương	Lê Lan Anh	2009
6	Tin học ứng dụng	Hoàng Đình Hương	2009
7	Chính biên thủy văn 1	Phạm Văn Vân	2010
8	Công nghệ đo ảnh	Quách Thị Chúc	2010
9	Công nghệ môi trường	Nguyễn Thị Minh Sáng, Nguyễn Thị Minh Sáng, Vũ Thị Mai	2010
10	Đánh giá tác động môi trường	Nguyễn Khắc Thành	2010
11	English for Students of Environmental Sciences	Lê Thanh Huyền, Lê Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh Xuân	2010
12	Hóa học phân tích định lượng	Bùi Thị Thu, Bùi Thị Thu, Đàm Thị Minh Tâm	2010
13	Hướng dẫn thực tập Trắc địa công trình	Nguyễn Văn Huy, Đinh Hữu Thịnh, Cao Minh Thủy, Nguyễn Văn Huy	2010
14	Kinh tế phát triển	Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Phạm Thị Thúy Vân	2010
15	Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	Phạm Thị Bích Thủy	2010
16	Lôgic học đại cương	Nguyễn Đăng Châu	2010
17	Ô nhiễm môi trường	Nguyễn Thị Minh Sáng, Lê Thanh Huyền	2010
18	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Nguyễn Thị Hồng Hương	2010
19	Quản lý tài nguyên nước	Hoàng Ngọc Quang	2010
20	Quản lý và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại	Lê Thị Trinh, Vũ Thị Mai	2010
21	Quan trắc và phân tích môi trường đất và chất rắn	Trịnh Thị Thắm, Đàm Thị Thanh Tâm	2010
22	Quan trắc và phân tích môi trường nước	Lê Thu Thủy, Trịnh Thị Thủy	2010
23	Quản trị nguồn nhân lực	Hoàng Đình Hương, Bùi Thị Thu	2010
24	Tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Vũ Văn Doanh	2010
25	Thống kê doanh nghiệp	Đỗ Thị Dinh	2010
26	Thực tập trắc địa cơ sở	Bùi Thị Hồng Thắm	2010
27	Thuế	Nguyễn Hoàn	2010
28	Thương mại điện tử căn bản	Trần Minh Nguyệt, Nguyễn Hoàn	2010
29	Tin học ứng dụng	Lê Đắc Trường	2010
30	Trắc địa cao cấp đại cương	Phạm Thị Hoa	2010
31	Truyền thông môi trường	Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Vũ Thị	2010

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả/ Chủ biên	Năm xuất bản
		Mai	
32	Vi sinh kỹ thuật môi trường	Lê Thanh Huyền, Nguyễn Khắc Thành	2010
33	Bản đồ học	Bùi Thu Phương	2011
34	Các phương pháp nghiên cứu địa kỹ thuật	Đỗ Minh Đức, Nguyễn Văn Bình	2011
35	Cơ sở bản đồ	Ngô Quang Phòng, Phạm Thị Thanh Thủy	2011
36	Cơ sở dữ liệu	Đặng Thị Khánh Linh, Đỗ Thị Thu Nga	2011
37	Cơ sở khoa học môi trường	Lê Đắc Trường, Vũ Văn Doanh	2011
38	Cơ sở lý thuyết hóa học phân tích	Bùi Thị Thu, Trịnh Thị Thắm	2011
39	Cơ sở viễn thám	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	2011
40	Công nghệ phần mềm	Nguyễn Ngọc Khải	2011
41	Đại cương về quản lý nhà nước	Nguyễn Thị Kim Uyên	2011
42	Đại cương về quan trắc và phân tích môi trường	Trịnh Thị Thủy, Trịnh Thị Thắm	2011
43	Đất và bảo vệ đất	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2011
44	Địa chất biển đại cương	Hoàng Văn Long, Đinh Đức Anh	2011
45	Địa chất công trình đại cương	Nguyễn Văn Bình	2011
46	Địa chất đại cương	Lê Cảnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Minh	2011
47	Địa chất môi trường	Hoàng Văn Long	2011
48	Địa chính đại cương	Vương Thị Hòe, Phạm Trần Kiên	2011
49	Địa chính đại cương	Nguyễn Bá Dũng, Vương Thị Hòe	2011
50	Địa kỹ thuật ứng dụng	Nguyễn Văn Bình	2011
51	Địa lý kinh tế Việt Nam	Hoàng Thị Phương Thảo	2011
52	Định giá đất	Nguyễn Thị Khuy	2011
53	Định giá tài sản	Trần Minh Nguyệt	2011
54	Đo đạc địa chính 1	Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Thị Thu Hương	2011
55	Đo đạc địa chính 2	Trần Thị Tân, Đoàn Xuân Hùng	2011
56	Giao đất và thu hồi đất	Trương Duy Khoa	2011
57	Hành vi khách hàng	Hoàng Đình Hương	2011
58	Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000	Hoàng Thị Huê	2011
59	Hệ thống thông tin quản lý	Lê Thị Bích Lan	2011
60	Hóa học phân tích	Lê Thị Trinh	2011
61	Hoạch định nguồn nhân lực và phân tích công việc	Hà Thị Thanh Thủy	2011
62	Kế toán hành chính sự nghiệp	Nguyễn Thị Thanh Hải	2011
63	Kế toán quản trị doanh nghiệp	Nguyễn Hoàn	2011
64	Kế toán tài chính	Nguyễn Hoàn	2011
65	Kinh doanh du lịch và khách sạn	Hoàng Đình Hương	2011
66	Kinh tế đất và xây dựng	Nguyễn Thị Khuy	2011
67	Kinh tế lao động	Trần Minh Nguyệt	2011

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả/ Chủ biên	Năm xuất bản
68	Kinh tế và quản lý đô thị	Đỗ Thị Dinh	2011
69	Kỹ thuật điện tử	Lê Trung Thành, Nguyễn Trung Thành	2011
70	Kỹ thuật đồ họa	Nguyễn Đăng Châu	2011
71	Kỹ thuật xử lý nước cấp và nước thải	Nguyễn Thu Huyền	2011
72	Lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Thị Hồng Hương	2011
73	Lập trình trên môi trường Web	Nguyễn Ngọc Khải	2011
74	Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng	Trương Duy Khoa, Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2011
75	Luật kinh doanh bất động sản	Nguyễn Thị Huyền	2011
76	Luật kinh tế	Trần Lệ Thu	2011
77	Mạng lưới cấp và thoát nước	Nguyễn Thu Huyền	2011
78	Phân tích báo cáo tài chính	Nguyễn Hoàn	2011
79	Phân tích chi phí - Lợi ích	Phạm Thị Bích Thủy	2011
80	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Nguyễn Thị Hồng Hương	2011
81	Quá trình cơ bản trong công nghệ môi trường 1	Nguyễn Thu Huyền	2011
82	Quản lý môi trường vùng	Vũ Văn Doanh, Lê Đắc Trường	2011
83	Quản trị ngân hàng	Nguyễn Thị Thanh Hải	2011
84	Quy hoạch xây dựng đô thị và điểm dân cư nông thôn	Nguyễn Thị Hải Yến	2011
85	Sai số	Trịnh Thị Hoài Thu	2011
86	Suy thoái đất và bảo vệ đất	Lê Đắc Trường	2011
87	Tai biến địa môi trường	Chu Văn Ngợi	2011
88	Tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Thị Thanh Hải	2011
89	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch	Hà Thị Thanh Thủy	2011
90	Tăng dày không chế ảnh	Nguyễn Văn Nam, Phạm Thị Thương Huyền	2011
91	Thạch học	Nguyễn Xuân Khiên	2011
92	Thị trường bất động sản	Ngô Đức Phúc	2011
93	Thiết kế Web	Nguyễn Ngọc Khải	2011
94	Thực tập địa chất cấu tạo và địa chất công trình	Lê Cảnh Tuân, Nguyễn Văn Bình	2011
95	Thực tập địa chất đại cương ngoài trời	Lê Cảnh Tuân, Đinh Đức Anh	2011
96	Thủy lực học	Hoàng Thị Nguyệt Minh	2011
97	Thủy văn nước dưới đất	Hoàng Thị Nguyệt Minh	2011
98	Tin học ứng dụng	Phạm Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn Quang	2011
99	Toán rời rạc	Lê Xuân Hùng	2011
100	Trắc địa 1	Lê Anh Cường	2011
101	Trắc địa 2	Phạm Thị Hoa	2011
102	Độc học môi trường và sức khỏe con người	TS. Lư Văn Huyền	2012
103	Một số vấn đề về tài nguyên và môi trường biển	TS. Lư Văn Huyền	2012

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả/ Chủ biên	Năm xuất bản
104	Xử lý nước thải đô thị	TS. Lê Ngọc Thuán	2012
105	Quản lý chất thải rắn và Chất thải nguy hại	TS. Nguyễn Thu Huyền	2012
106	Thủy văn đại cương	TS. Huỳnh Phú	2012
107	Thủy Lực đại cương	TS. Huỳnh Phú	2012
108	Thủy văn nước mặt	TS. Huỳnh Phú	2012
109	Thủy văn ứng dụng	PGS.TS Hoàng Ngọc Quang	2012
110	Đo đạc thủy văn	PGS.TS Hoàng Ngọc Quang	2012
111	Máy khí tượng	PGS.TS Bùi Xuân Thông	2012
112	Trắc địa (trong Thủy văn)	TS. Trần Duy Kiêu	2012
113	Địa chất đại cương	TS. Lê Cảnh Tuân	2012
114	Thực tập địa chất đại cương	TS. Lê Cảnh Tuân	2012
115	Xử lý số liệu trắc địa	TS. Đặng Nam Chinh	2012
116	Trắc địa cơ sở 1	TS. Nguyễn Bá Dũng	2012
117	Cơ sở trắc địa công trình	TS. Nguyễn Duy Đô	2012
118	Trắc địa cao cấp đại cương	TS. Phạm Thị Hoa	2012
119	Hệ thống thông tin địa lý	TS. Dương Đăng Khôi	2012
120	Đăng ký đất đai	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	2012
121	Xử lý tín hiệu số	TS. Lê Trung Thành	2012
122	Kế toán Quản trị	TS. Nguyễn Hoàn	2012
123	Lập và phân tích dự án	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2013
124	Đánh giá tác động môi trường	TS. Hoàng Ngọc Khắc	2013
125	Công nghệ sinh học môi trường	TS. Lê Ngọc Thuán	2013
126	Kỹ thuật xử lý khí thải	TS. Nguyễn Thu Huyền	2013
127	Quá trình công nghệ môi trường 1	TS. Nguyễn Thu Huyền	2013
128	Biến đổi khí hậu	TS. Đinh Thái Hưng	2013
129	Thị trường bất động sản	TS. Trịnh Hữu Liên	2013
130	Đăng ký và thống kê đất đai	TS. Thái Thị Quỳnh Như	2013
131	Hệ thống thông tin đất	TS. Trần Quốc Vinh	2013
132	Định giá đất	TS. Trịnh Hữu Liên	2013
133	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	TS. Lê Cảnh Tuân	2013
134	Địa chất cấu tạo & Vẽ bản đồ địa chất	TS. Nguyễn Thị Thục Anh	2013
135	Thực tập Địa chất cấu tạo & Vẽ bản đồ địa chất	TS. Lê Cảnh Tuân	2013
136	Cơ sở viễn thám	TS. Vũ Danh Tuyên	2013
137	Cơ sở đo ảnh	TS. Vũ Danh Tuyên	2013
138	Địa chính đại cương	TS. Nguyễn Bá Dũng	2013
139	Tin học ứng dụng	TS. Nguyễn Bá Dũng	2013
140	Trắc địa công trình dân dụng công nghiệp	TS. Đinh Xuân Vinh	2013
141	Định vị vệ tinh	TS. Phạm Thị Hoa	2013
142	Lý thuyết sai số	PGS.TS. Đặng Nam Chinh	2013
143	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình	TS. Nguyễn Văn Trung	2013
144	Trắc địa công trình ngầm	PGS.TS Phan Văn Hiến	2013
145	Trắc địa công trình giao thông thủy lợi	TS. Nguyễn Duy Đô	2013
146	Kỹ thuật điện tử	TS. Lê Trung Thành	2013
147	Nguyên lý Hệ điều hành	TS. Nguyễn Long Giang	2013

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả/ Chủ biên	Năm xuất bản
148	Nhập môn Mạng máy tính	TS. Hà Mạnh Đào	2013
149	Dự báo thủy văn	TS. Nguyễn Việt Thi	2013
150	Chỉnh biên thủy văn	TS. Trần Duy Kiều	2013
151	Khí tượng đại cương	TS. Vũ Thị Thanh Hằng	2013
152	Khí hậu thống kê	TS. Mai Văn Khiêm	2013
153	Quan trắc Khí tượng	PGS. TS Nguyễn Việt Lành	2013
154	Khí tượng Synôp	PGS. TS Nguyễn Việt Lành	2013
155	Khí tượng động lực	TS. Hoàng Đức Cường	2013
156	Hệ thống thông tin kế toán	TS. Nguyễn Hoàn	2013
157	Marketing căn bản	TS. Nguyễn Hoàn	2013
158	Quá trình công nghệ môi trường 2	TS. Lê Ngọc Thuần	2014
159	Kỹ thuật xử lý nước cấp	TS. Lê Ngọc Thuần	2014
160	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	TS. Nguyễn Thu Huyền	2014
161	Hóa học biển	TS. Nguyễn Đăng Đạt	2014
162	Hóa học đại cương	TS. Lưu Văn Huyền	2014
163	Quản lý Môi trường	TS. Hoàng Anh Huy	2014
164	Đại cương về quản lý nhà nước	PGS. TS. Nguyễn Hữu Hải	2014
165	Thanh tra đất đai	TS. Trịnh Hữu Liên	2014
166	Quy hoạch Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	2014
167	Địa chất Việt Nam	TS. Lê Cảnh Tuân	2014
168	Hướng dẫn viết báo cáo địa chất	TS. Nguyễn Thị Thục Anh	2014
169	Lập trình trên môi trường windows	TS. Nguyễn Như Sơn	2014
170	Toán rời rạc	TS. Nguyễn Long Giang	2014
171	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Nguyễn Huy Đức	2014
172	Hệ thống tin địa lý	TS. Bùi Ngọc Quý	2014
173	An toàn và bảo mật thông tin	PGS. TS. Lê Trung Thành	2014
174	Hệ thống thông tin Tài nguyên và Môi trường	TS. Nguyễn Quốc Khánh	2014
175	Khí tượng nhiệt đới	PGS. TS. Nguyễn Việt Lành	2014
176	Phân tích và dự báo thời tiết	PGS. TS. Phạm Vũ Anh	2014
177	Khí hậu đại cương	PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng	2014
178	Động lực học dòng sông	PGS. TS. Hoàng Ngọc Quang	2014
179	Kỹ thuật lập trình trong Trắc địa	TS. Nguyễn Xuân Bắc	2014
180	Thực tập Trắc địa cơ sở	TS. Nguyễn Xuân Bắc; TS. Vy Quốc Hải	2014
181	Trắc địa lý thuyết	TS. Phạm Thị Hoa; TS. Trần Duy Kiều	2014
182	Trắc địa biển	TS. Đinh Xuân Vinh; TS. Trần Duy Kiều	2014
183	Xây dựng lưới không chế Trắc địa	TS. Đinh Xuân Vinh	2014
184	Hệ thống thông tin địa lý	PGS. TS. Doãn Hà Phong; TS. Phạm Thị Hoa	2014
185	Thực tập đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính	TS. Nguyễn Bá Dũng	2014
186	Ứng dụng công nghệ viễn thám trong nghiên	TS. Trịnh Lê Hùng	2014

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả/ Chủ biên	Năm xuất bản
	cứu giám sát Tài nguyên Môi trường		
191	Sinh thái ứng dụng, đa dạng sinh học và bảo tồn	TS. Hoàng Ngọc Khắc	2015
192	Năng lượng và Môi trường	TS. Phạm Thị Mai Thảo	2015
193	Xử lý chất thải công nghiệp	TS. Nguyễn Thu Huyền	2015
194	Hóa kỹ thuật môi trường ứng dụng	TS. Lê Thị Trinh	2015
195	Các nguyên lý xác định và sử dụng thể trọng trường Trái đất	GS.TS. Phạm Hoàng Lân; TS. Phạm Thị Hoa	2015
196	Lý thuyết và phương pháp phân tích biến dạng	PGS.TS. Phan Văn Hiến; TS. Đinh Xuân Vinh	2015
197	Kỹ thuật địa tin học nghiên cứu tài nguyên và môi trường	GS.TS. Võ Chí Mỹ	2015
198	Trắc địa công trình nâng cao	PGS.TS. Ngô Văn Hợi; TS. Nguyễn Xuân Bắc	2015
199	Xử lý số liệu trắc địa nâng cao	PGS.TS. Đặng Nam Chinh; TS. Bùi Thị Hồng Thắm	2015
200	Phân tích hệ thống nguồn nước	PGS.TS. Hoàng Ngọc Quang	2015
201	Dự báo thủy văn nâng cao	TS. Nguyễn Việt Thi	2015
202	Quy hoạch phòng lũ	TS. Trần Duy Kiều	2015
203	Mô hình số nước dưới đất - Phần I	PGS.TS. Phạm Quý Nhân	2015
204	Bảo vệ và phục hồi tài nguyên đất	TS. Dương Đăng Khôi	2016
205	Viễn thám và GIS ứng dụng trong quản lý đất đai	PGS.TS. Nguyễn An Thịnh; TS. Phạm Anh Tuấn	2016
206	Chính sách đất đai	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	2016
207	Quy hoạch sử dụng đất bền vững	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh TS. Phạm Anh Tuấn	2016
208	Quản lý tài nguyên đất tổng hợp	PGS.TS. Nguyễn An Thịnh	2016
209	Định vị dẫn đường hiện đại	TS. Phạm Thị Hoa	2016
210	Ứng dụng công nghệ GNSS trong thành lập hiệu chỉnh và sử dụng bản đồ	TS. Bùi Thị Hồng Thắm; TS. Trần Hồng Quang	2016
211	Phân tích không gian	PGS.TS. Phạm Văn Cự; TS. Nguyễn Tiến Thành	2016
212	Viễn thám nâng cao	TS. Vũ Danh Tuyên	2016
213	Các phương pháp Trắc địa không gian	TS. Phạm Thị Hoa	2016
214	Các phương pháp Trắc địa trong nghiên cứu địa động	PGS.TS. Vy Quốc Hải	2016
215	Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu	TS. Trịnh Thị Hoài Thu	2016
216	Đổi lưu khí quyển	TS. Nguyễn Văn Hiệp	2016
217	Khí hậu và Biến đổi khí hậu	TS. Thái Thị Thanh Minh	2016
218	Mô hình hóa khí hậu	PGS.TS. Nguyễn Văn Thắng; TS. Thái Thị Thanh Minh	2016
219	Xử lý số liệu khí tượng vệ tinh	TS. Phạm Thị Thanh Nga	2016
220	Khí tượng Synop nâng cao	PGS.TS. Nguyễn Việt Lành	2016
221	Công nghệ viễn thám và ứng dụng	PGS.TS. Doãn Hà Phong	2016

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả/ Chủ biên	Năm xuất bản
	trong khí tượng thủy văn		
222	Khí tượng radar nâng cao	TS. Chu Thị Thu Hương	2016
223	Khí tượng gió mùa	PGS.TS. Phạm Vũ Anh	2016
224	Mô hình số nước dưới đất - Phần 2	PGS.TS. Phạm Quý Nhân	2016
225	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	PGS.TS. Phạm Quý Nhân	2016
226	Tính mưa lũ cực hạn	PGS.TS. Nguyễn Kiên Dũng	2016
227	Tính toán điều tiết hệ thống hồ chứa	PGS.TS. Nguyễn Hữu Khải	2016
228	Thiên tai Khí tượng Thủy văn	PGS.TS. Hoàng Ngọc Quang; PGS.TS. Nguyễn Việt Lành	2016
229	Ứng phó Biến đổi khí hậu trong lĩnh vực tài nguyên nước	PGS.TS. Phạm Quý Nhân	2016
230	Biến đổi khí hậu và khả năng thích ứng	TS. Hoàng Anh Huy	2016
231	Chiến lược và chính sách môi trường	TS. Phạm Thị Mai Thảo	2016
232	Độc học môi trường chuyên đề	TS. Lê Thị Trinh	2016
233	Quản lý đa dạng sinh học	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh; TS. Lê Thanh Huyền	2016
234	Xử lý nước thải bậc cao	TS. Lê Ngọc Thuần	2016
235	Kiểm soát và đánh giá chất lượng môi trường	TS. Mai Văn Tiên	2016
236	Lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh; TS. Lê Xuân Tuấn	2016
237	Đánh giá rủi ro môi trường	PGS.TS. Nguyễn Thị Hà; TS. Lê Thị Trinh	2016
238	Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững	TS. Hoàng Anh Huy	2016
239	Kỹ thuật xử lý bùn thải và đất ô nhiễm	TS. Nguyễn Thu Huyền	2016
240	Mô hình hóa trong quản lý tài nguyên thiên nhiên	TS. Hoàng Ngọc Khắc	2016
241	Đánh giá môi trường chiến lược	TS. Lê Văn Hưng	2016
242	Kê toán tài chính	TS. Nguyễn Hoàn	2016
243	Thích ứng và giảm nhẹ với BĐKH	Trần Hồng Thái	2017
244	Kỹ năng mềm	Nguyễn Anh Tuấn	2017
245	Năng lượng và Môi trường	Phạm Thị Mai Thảo	2017
246	Đo đạc thủy văn	Hoàng Thị Nguyệt Minh	2017
247	Hóa học phân tích	Lê Thị Trinh	2017
248	Định lượng Cacbon trong rừng ngập mặn trồng vùng ven biển miền Bắc Việt Nam	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2017
249	Cấu trúc kiến tạo và địa mạo khu vực quần đảo Trường Sa và tư chính Vũng Mây	Phí Trường Thành	2017
250	Sổ tay hướng dẫn tác động của BĐKH và giải pháp thích ứng nuôi trồng thủy sản	Bùi Đắc Thuyết	2017
251	Độc học môi trường	Bùi Thị Thư, Lưu Văn Huyền	2018
252	Lipit và axit béo của rạn san hô VN và đa dạng sinh hóa học	Phạm Quốc Long, Lưu Văn Huyền	2018

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả/ Chủ biên	Năm xuất bản
253	Kỹ năng mềm	Bùi Thị Thu	2018
254	Kỹ thuật xử lý bùn tại các đô thị Vn	Nguyễn Thu Huyền	2018
255	Thẩm định phương pháp phân tích một số hợp chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong mẫu trầm tích	Lê Thị Trinh, Trịnh Thị Thắm	2018
256	Ảnh hưởng của chất da cam Dioxin đối với môi trường VN	Lê Thị Hải Lê	2019
257	Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan kinh tế chính trị Mác - Lênin	Phạm Thị Linh, Vũ Việt Phương	2019
258	Quản lý các vùng sinh thái đặc thù	Phạm Hồng Tính, Bùi Thị Thu Trang	2019
259	Quản trị học	Nguyễn Hoàn	2019
260	Địa lý Kinh tế xã hội VN	Đặng Trần Chiến	2019
261	Vi sinh vật môi trường	Lê Thanh Huyền	2019
262	Hóa học đại cương	Lưu Văn Huyền	2019
263	Kinh tế tài nguyên biển	Hà Thị Thanh Thủy	2019
264	Động lực học dòng sông	Hoàng Thị Nguyệt Minh	2019
265	Thủy văn đại cương	Hoàng Thị Nguyệt Minh	2019
266	Kế toán quản trị chi phí môi trường công cụ quản lý cho phát triển bền vững	Lê Thị Tâm, Nguyễn Hoàn	2019
267	Hệ thống thông tin kế toán	Nguyễn Hoàn	2019
268	Phương trình toán lý dành cho SV chuyên ngành Khí tượng & KHH	Đặng Trần Chiến	2019
269	English for land Administration	Phạm Anh Tuấn	2019
270	Assesment of the methods for the detection of virus related grapeun	Đoàn Quang Trí	2019
271	Hóa học môi trường	Le Ngọc Anh	2019
272	Application Rnviron sensitivity index maps for coastal oil spill	Đoàn Quang Trí	2019
273	An toàn sức khỏe môi trường	Lê Thanh Huyền	2020
274	Phương pháp tính	Phùng Thị Kim Yến	2020
275	Hệ QTCSDL Oracle 12c	Nguyễn Thị Hồng Loan	2020
276	Hệ thống quản lý chất lượng môi trường	Hoàng Thị Huê	2020
277	Công nghệ SX và ứng dụng vi tảo	Đặng Đình Kim	2020
278	Trắc địa cơ sở 1	Đặng Tuyết Minh, Nguyễn Bá Dũng	2020
279	Lý thuyết và phương pháp phân tích biến dạng	Đình Xuân Vinh	2020
280	Tài chính đất đai	Hoàng Thị Phương Thảo	2020
281	Hướng dẫn thực hành kinh tế vi mô	Đỗ Thị Dinh	2020
282	Một số vấn đề về chính sách tiêu dùng xanh ở Việt Nam	Nguyễn Gia Thọ	2020
283	Kiểm soát ô nhiễm môi trường nông thôn	Vũ Thị Mai	2020
284	Công nghệ xử lý khí thải tại VN	Nguyễn Thu Huyền	2020
285	Giao đất và thu hồi đất	Phạm Anh Tuấn	2020

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả/ Chủ biên	Năm xuất bản
286	Hóa học phân tích	Nguyễn Thị Huệ	2020
287	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2020
288	Hướng dẫn thực hành kinh tế vĩ mô	Đỗ Thị Dinh	2021
289	Kinh tế vĩ mô	Đỗ Thị Dinh	2021
290	Bài tập thực hành tài chính tiền tệ	Ngô Thị Kiều Trang	2021
291	Phân tích chính sách đất đai	Nguyễn Thị Hải Yến	2021
292	Chính biên thủy văn	Trần Văn Tinh	2021
293	Định hướng quy hoạch không gian biển Phú Quốc Côn Đảo	Nguyễn Hồng Lân	2021
294	Xử lý số liệu trắc địa nâng cao	Bùi Thị Hồng Thắm	2021
295	Ghi nhận thêm các loài thân mềm phổ biến	Hoàng Ngọc Khắc	2021
296	Quản lý rủi ro trong nuôi ngao ven biển nhằm thích ứng với BĐKH	Bùi Đắc Thuyết	2021
297	Bài tập thực hành kế toán tài chính	Ngô Thị Kiều Trang	2021
298	Lý thuyết kiểm toán	Nguyễn Hoàn	2021
299	Tổng quan du lịch	Trần Minh Nguyệt	2021
300	Bài tập kế toán tài chính 1	Nguyễn Hoàn	2021
301	Bài tập kế toán tài chính 2	Nguyễn Hoàn	2021
302	Lập trình Linux	Nguyễn Đức Toàn	2021
303	Kiến trúc máy tính	Nguyễn Đức Toàn	2021
304	Phương pháp giảng dạy bóng đá	Lê Đức Thiện	2021
305	Kiểm toán nội bộ công cụ cần thiết cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp	Vũ Thúy Hà, Nguyễn Hoàn	2022
306	Kế toán hành chính sự nghiệp	Nguyễn Hoàn	2022
307	Hướng dẫn học tập học phần kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đinh Thị Như Trang	2022
308	Hướng dẫn học tập phần chủ nghĩa xã hội khoa học	Lê Thị Thùy Dung	2022
309	Hướng dẫn học tập học phần tư tưởng Hồ Chí Minh	Hoàng Thị Ngọc Minh	2022
310	Hướng dẫn học tập học phần lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Vũ Thị Mạc Dung	2022
311	Ứng dụng GNSS trong thành lập, hiện chỉnh và sử dụng bản đồ	Bùi Thị Hồng Thắm	2022
312	Lý thuyết sai số	Nguyễn Xuân Bắc	2022
313	Xử lý số liệu trắc địa	Bùi Thị Hồng Thắm, Đặng Nam Chinh	2022
314	Hướng dẫn học tập học phần triết học Mác – Lênin	Nguyễn Thị Luyến	2022
315	Quản trị Marketing	Nguyễn Minh Tuấn	2022
316	Tài nguyên đất đai trong điều kiện biến đổi khí hậu	Phạm Anh Tuấn	2022
317	Đánh giá đất	Đào Văn Khánh, Nguyễn Thị Nga	2022
318	Giao đất và thu hồi đất	Phạm Anh Tuấn	2022
319	Phương pháp giảng dạy bóng đá	Lê Văn Thiện	2022

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả/ Chủ biên	Năm xuất bản
320	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	Trần Xuân Biên	2022
321	Bảo vệ môi trường tự nhiên ở VN hiện nay theo quan điểm của HCM	Hoàng Thị Ngọc Minh	2022
322	Xâm nhập mặn các ...VN	Phạm Quý Nhân	2022
323	Hóa học môi trường	Trịnh Thị Thủy	2022
324	Xử lý số liệu trắc địa nâng cao	Bùi Thị Hồng Thắm	2022

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

https://khaothi.hunre.edu.vn/media/khaothi/data/Cong-khai-22-23/FOMAT/Bi%E1%BB%83u_18E_2021.2022.pdf

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

Nhà trường chưa thực hiện hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp.

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo Quốc gia “Nghiên cứu chuyên gia, ứng dụng khoa học công nghệ trong sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững”.	Tháng 11/2021	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	150
2	Hội thảo Quốc gia “Giải pháp kết nối và chia sẻ hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đào tạo, quản lý lĩnh vực tài nguyên, môi trường”.	Tháng 11/2021	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	140
3	Hội nghị xét giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường” năm học 2021 - 2022.	Tháng 6/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	135

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
I	Đề tài cấp Quốc gia					
1	Nghiên cứu giải pháp khôi phục các công	PGS.TS. Phạm Quý	- Trung tâm Quy hoạch	10/2021 - 9/2024	7.200	- Công trình khai thác nước dưới

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	trình khai thác nước dưới đất bị nhiễm mặn phục vụ cấp nước sinh hoạt cho vùng khan hiếm nước ở đồng bằng Nam Bộ	Nhân	và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia; - Chi cục Quản lý Tài nguyên nước miền Nam; - Viện Tài nguyên môi trường nước; - Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường.			đất ứng dụng Công nghệ phục hồi công trình khai thác nước dưới đất bị nhiễm mặn bằng mô hình tối ưu hóa lưu lượng khai thác nước dưới đất; - Công trình khai thác nước dưới đất ứng dụng Công nghệ phục hồi công trình khai thác nước dưới đất bị nhiễm mặn bằng giải pháp bổ sung nhân tạo và khai thác đồng thời; - Báo cáo hiện trạng và nguyên nhân nhiễm mặn các công trình khai thác nước dưới đất vùng nghiên cứu; - Báo cáo giải pháp công nghệ phục hồi các công trình khai thác nước bị nhiễm mặn ứng với quy mô cấp nước khác nhau tại vùng nghiên cứu; - 10 sơ đồ hiện trạng phân bố các công trình bị nhiễm mặn tỷ lệ 1:100.000 (mỗi tỉnh 01 sơ đồ); - 02 sơ đồ đề xuất các giải pháp

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<p>phục hồi các công trình khai thác nước dưới đất bị nhiễm mặn cho vùng lựa chọn tỷ lệ 1:25.000 (01 sơ đồ tại Long An và 01 sơ đồ tại Trà Vinh);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ bản vẽ thiết kế; - Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp công nghệ phục hồi công trình khai thác nước bị nhiễm mặn ứng với 02 quy mô cấp nước khác nhau; - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài; - 01 bài báo quốc tế; - 03 bài báo trong nước; - Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sĩ; - Đào tạo 02 Thạc sỹ.
II	Đề tài theo Nghị định thư					
1	Tích hợp trí tuệ nhân tạo và các công nghệ giám sát trái đất trong nghiên cứu tai biến trượt lở đất ở vùng núi phía Bắc Việt Nam	TS. Trương Xuân Quang	<ul style="list-style-type: none"> - GEOLab, Khoa Kỹ thuật Công trình Xây dựng và Môi trường, Đại học Bách khoa Milan, Italy; - Sở Tài nguyên và 	7/2021 - 7/2023	3.350	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu địa không gian về trượt lở đất tỉ lệ 1:50.000; - Mô hình nghiên cứu dựa trên trí tuệ nhân tạo và học máy để nhận diện, giám sát, dự báo trượt lở đất; - App trên Smartphone để

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			<p>Môi trường tỉnh Yên Bái;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái; - Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Các cơ quan quản lý, nghiên cứu, đào tạo có liên quan. 			<p>thu thập dữ liệu trượt lở kết nối với Geoportal trên nền tảng WebGIS;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ phân vùng nguy cơ trượt lở 1:50.000; - Bản đồ cảnh báo nguy cơ trượt lở (gần thời gian thực) 1:50.000; - Các báo cáo, tài liệu tập huấn và hướng dẫn sử dụng Geoportal và App; - 02 bài báo quốc tế ISI, Scopus; - 02 báo cáo ở Hội nghị khoa học; - Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sĩ; - Đào tạo 01 Thạc sĩ.
III	Các đề tài cấp Bộ					
1	Nghiên cứu sơ sở khoa học xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất trong mối liên kết vùng và biến đổi khí hậu. Mã số: TNMT 2018.01.04	ThS. Vũ Lệ Hà	<ul style="list-style-type: none"> - Viện nghiên cứu Quản lý đất đai; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. 	2018 - T8/2021	2.193	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo quy trình xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất tính đến yếu tố vùng và biến đổi khí hậu; - Giải pháp nhằm nâng hiệu quả thực hiện của phương án qui hoạch trong điều kiện biến đổi khí hậu và quan hệ tương tác giữa các vùng kinh tế -

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<p>tự nhiên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài; - Phương án quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Thái Bình có tính đến các chỉ số liên kết vùng và tác động của biến đổi khí hậu; - 01 bài báo; - Hỗ trợ đào tạo Đại học và Thạc sỹ.
2	<p>Nghiên cứu, đề xuất cơ chế vận hành và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giá đất thuộc hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai. Mã số: TNMT.2018.01.02</p>	<p>ThS. Bùi Thị Cẩm Ngọc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm triển khai và ứng dụng công nghệ địa chính - Trung tâm dữ liệu và thông tin đất đai - Tổng cục quản lý đất đai; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. 	2018 - 6/2021	2.100	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất hoàn thiện cơ chế vận hành cơ sở dữ liệu giá đất; - Bộ số tay hướng dẫn cơ chế vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu giá đất thuộc hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai; - Bộ cơ sở dữ liệu giá đất cấp xã; - Quy trình cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu giá đất; - Bộ tài liệu hướng dẫn phục vụ giảng dạy các môn: định giá đất, cơ sở dữ liệu đất đai,...; - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài; - 02 bài báo; - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
3	Nghiên cứu hoàn thiện quy định về chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ để thực hiện chủ trương tích tụ ruộng đất. Mã số: TNMT.2018.01.03	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	- Cục Đăng ký đất đai - Tổng cục Quản lý đất đai; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	2018 - 6/2021	1.880	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở khoa học về chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp và chủ trương tích tụ ruộng đất; - Báo cáo đánh giá tác động của chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp đến tích tụ đất đai và hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ (nghiên cứu điểm tại Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên). - Tiêu chí đánh giá mức độ phù hợp về chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp và tích tụ ruộng đất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất; - Đề xuất hoàn thiện quy định về chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp nhằm thúc đẩy tích tụ ruộng đất vùng đồng bằng Bắc Bộ; - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài; - 02 bài báo; - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
4	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật đồng	TS. Trịnh Thị Thắm	- Cục quản lý Tài	2018 - 8/2021	2.259	- Báo cáo kết quả áp dụng thử

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	<p>vị để xác định nguồn gốc, phân bố nitơ trong môi trường nước dưới đất tại một số vùng thuộc đồng bằng Sông Hồng (Hà Nội, Hà Nam, Nam Định). Mã số: TNMT 2018.02.15</p>		<p>nguyên nước; - Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p>			<p>nghiệm kỹ thuật đánh dấu đồng vị để xác định nguồn gốc, sự phân bố N trong môi trường nước dưới đất nông tại Nam Hà Nội, Hà Nam và Nam Định; - Dự thảo Quy định kỹ thuật xác định nguồn gốc N trong môi trường nước dưới đất bằng kỹ thuật đánh dấu đồng vị; - Kiến nghị về việc sử dụng kỹ thuật đồng vị để xác định nguồn gốc Nitơ trong nước dưới đất trong điều tra cơ bản tài nguyên nước - Báo cáo: Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm Nitơ trong môi trường nước tại khu vực nghiên cứu; - Báo cáo tổng kết đề tài; - 02 bài báo; - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.</p>
5	<p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đo lường, giám sát tự động thời gian thực một số thành phần môi trường trong khai</p>	<p>ThS. Nguyễn Văn Hách</p>	<p>- Trung tâm phần mềm và GIS, Cục Công nghệ thông tin và Dữ</p>	<p>2018 - 11/2021</p>	<p>2.568</p>	<p>- Báo cáo tổng kết nghiên cứu về nguyên lý, kỹ thuật, thiết kế, xây dựng, triển khai hệ thống</p>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	thác khoáng sản. Áp dụng thử nghiệm tại một số khu vực điển hình vùng than Thái Nguyên. Mã số: TNMT.2018.03.03		<p>liệu Tài nguyên môi trường, Bộ Tài nguyên và môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên; - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; - Đại học Quốc gia Hà Nội; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. 			<p>quan trắc tự động thông số môi trường trong mỏ lộ thiên và hầm lò sử dụng tích hợp các công nghệ mạng cảm biến không dây, internet vạn vật và GIS;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện mạng thử nghiệm trực tuyến, thời gian thực, đo lường, theo dõi và cảnh báo từ xa qua mạng Internet; - Phần mềm máy tính; - Cơ sở dữ liệu cảm biến của hệ thống mạng thử nghiệm; dữ liệu được chuẩn hóa theo cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường; - Tài liệu hướng dẫn lắp đặt, cài đặt và sử dụng phần mềm, phần cứng; - Quy trình thiết kế, xây dựng mạng cảm biến ứng dụng trong quan trắc môi trường mỏ hầm lò và lộ thiên; - Bài báo của Tạp chí quốc tế; - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
6	Nghiên cứu ứng	TS. Phí	- Tổng cục	2018 -	2.288	- Báo cáo tổng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	<p>dụng lý thuyết khối để đánh giá nguy cơ trượt lở trên mái dốc đá dọc tuyến quốc lộ; thử nghiệm từ km 0 đến km 80 trên quốc lộ 3B. Mã số: TNMT.2018.03.18</p>	<p>Trường Thành</p>	<p>Địa chất và Khoáng sản Việt Nam - Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p>	<p>6/2021</p>		<p>hợp kết quả nghiên cứu của đề tài; - Sơ đồ phân vùng chi tiết các kiểu khối nguy cơ trượt lở trên bề mặt mái dốc đá tỷ lệ 1/10.000 khu vực có nguy cơ cao dọc tuyến quốc lộ 3B; - Đề xuất quy trình thu thập, phân tích xử lý và cảnh báo trượt lở trên mái dốc đá. - 01 bài báo quốc tế; - 01 bài báo chuyên ngành; - 02 bài báo hội nghị trong nước và quốc tế; - Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ, đào tạo Thạc sĩ, Đại học.</p>
<p>7</p>	<p>Nghiên cứu ứng dụng vật liệu nano wolfram và thiếc ô xít để chế tạo đầu đo khí NO_x và H₂S trong thiết bị cầm tay quan trắc môi trường khí. Mã số: TNMT 2017.04.14</p>	<p>TS. Phùng Thị Hồng Vân</p>	<p>- Trung tâm tư vấn và công nghệ môi trường, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p>	<p>2018 - 11/2021</p>	<p>2.255</p>	<p>- 01 quy trình công nghệ chế tạo cảm biến khí H₂S. Bản vẽ kỹ thuật của chip cảm biến khí H₂S; - 01 quy trình công nghệ chế tạo cảm biến khí NO_x. Bản vẽ kỹ thuật của chip cảm biến khí Nox; - 02 bài đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị uy tín trong nước;</p>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						- Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
8	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo xu hướng thay đổi hệ sinh thái rừng ngập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở các tỉnh ven biển Bắc Bộ. Mã số: TNMT 2018.05.06	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	- Cục Bảo tồn đa dạng sinh học, Tổng cục Môi trường; - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh và Nam Định; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	2018 - 11/2021	2.482	- Báo cáo kết quả nghiên cứu của các nội dung và báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu của đề tài; - Bộ số liệu về đặc trưng rừng ngập mặn (mật độ, kích thước, cấu trúc thành phần loài cây ngập mặn) và các nhân tố sinh thái (nhiệt độ, lượng mưa,...); - Mô hình toán dự báo xu hướng thay đổi rừng ngập mặn theo kịch bản biến đổi khí hậu 2016; - Giải pháp bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn ở các tỉnh ven biển Bắc Bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu; - 02 bài báo khoa học, trong đó 1 bài trong nước và 1 bài quốc tế (hoặc 01 bài trong Tuyển tập Hội thảo quốc tế); - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
9	Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá tiềm năng quặng graphit đời Sông	ThS. Nguyễn Chí Công	- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;	2018 - 8/2020	2.070	- Báo cáo tổng hợp kết quả; - Sơ đồ cấu trúc khống chế quặng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	<p>Hồng bằng các phương pháp toán địa chất kết hợp GIS. Mã số: TNMT.2018.03.14</p>		<p>- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p>			<p>graphit đới sông Hồng; - Mô hình quặng hóa graphit các tụ khoáng điển hình được lựa chọn thuộc đới sông Hồng; - Sơ đồ phân vùng và dự báo triển vọng quặng graphit đới sông Hồng; - 02 bài báo khoa học trong nước và quốc tế; - Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ và đào tạo Thạc sỹ.</p>
10	<p>Định giá tài nguyên nước khu vực Đồng bằng sông Hồng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Mã số: TNMT.2018.02.16</p>	<p>PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh</p>	<p>- Cục Quản lý tài nguyên nước; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p>	<p>2018 - 6/2021</p>	<p>2.050</p>	<p>- Báo cáo về cơ sở khoa học, phương pháp và kỹ thuật định giá tài nguyên nước trong điều kiện biến đổi khí hậu; - Quy trình hướng dẫn về định giá tài nguyên nước trong điều kiện biến đổi khí hậu; - Bản đồ thay đổi lưu lượng nước do tác động của biến đổi khí hậu lên tài nguyên nước Đồng bằng sông Hồng đến năm 2050, tỷ lệ 1:100.000; - Báo cáo tổng kết - 01 bài báo khoa học; - Đào tạo Thạc</p>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						sỹ.
11	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, xây dựng Hệ thống công khai, minh bạch cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK trong quản lý chất thải. Mã số: TNMT 2018.05.03	ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	- Cục Biến đổi Khí hậu.; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	2018 - 8/2021	2.187	- Bộ tiêu chí đánh giá mức độ công khai, minh bạch các hành động giảm nhẹ phát thải KNK trong quản lý chất thải; - Mô hình hệ thống công khai, minh bạch các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK trong quản lý chất thải; - Báo cáo tổng kết đề tài - 02 bài báo khoa học; - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
12	Nghiên cứu xây dựng mô hình phát tán các kim loại nặng vào môi trường khu vực có khoáng sản sulfur. Mã số: TNMT.2021.562.01	ThS. Phạm Văn Chung	- Viện Địa chất, Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ VN; - Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường; - Trường ĐH Mỏ - Địa chất; - Công ty CP Tư vấn Phát triển Công nghệ TN&MT; - Trung tâm nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao	01/2021 - 12/2022	1.718	- Mô hình phát tán các nguyên tố kim loại nặng vào môi trường nước mặt ở khu vực có khoáng sản sulfur chưa có hoạt động khai thác; - Mô hình phát tán các nguyên tố ki, loại nặng vào môi trường nước mặt ở khu vực đang khai thác khoáng sản sulfur; - Mô hình phát tán các nguyên tố kim loại nặng vào môi trường nước mặt ở khu vực có khoáng sản sulfur đã kết thúc khai

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			công nghệ TN&MT, Trường ĐH Mở - Địa chất.			thác; - Hỗ trợ đào tạo 01 tiến sĩ; - Đào tạo 01 thạc sỹ.
13	Nghiên cứu cấu trúc của xoáy thuận nhiệt đới trên khu vực Biển Đông phục vụ công tác dự báo ở Việt Nam. Mã số: TNMT.2021.562.04	TS. Chu Thị Thu Hường	- Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục KTTV; - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ TN&MT.	01/2021 - 12/2022	1.818	- 05 bộ số liệu, 01 bộ ảnh vệ tinh; - Báo cáo khoa học về đặc điểm hoạt động của XTNĐ trên khu vực Biển Đông; - Báo cáo khoa học về cấu trúc ba chiều của XTNĐ trên khu vực Biển Đông trong một số hình thể thời tiết điển hình - Báo cáo khoa học về mối liên hệ giữa cấu trúc các trường trong XTNĐ trên khu vực Biển Đông - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt đề tài
14	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để diễn toán dòng chảy phục vụ phân bổ nguồn nước trên lưu vực sông, thử nghiệm ở lưu vực Sông Hồng. Mã số: TNMT.2021.04.05.	TS. Trương Văn Anh	- Hợp tác với Trung tâm Giám sát Tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông - Cục Quản lý Tài nguyên nước trong việc thu thập dữ	01/2021 - 12/2022	2.488	- Mô hình trí tuệ nhân tạo để diễn toán dòng chảy, phân bổ nguồn nước trên lưu vực sông; - Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả và kiểm soát phân bổ nguồn nước từ mô hình trí tuệ nhân tạo (đầy đủ các yêu cầu số liệu đầu vào và cách xác định giá

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			<p>liệu, số liệu về mạng lưới sông suối và các loại hình khai thác sử dụng nước trên lưu vực sông Hồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác với Viện khoa học tài nguyên nước trong nội dung hoàn thiện nghiên cứu chung REBECCA; - Hợp tác với Trung tâm quy hoạch và điều tra tài nguyên nước quốc gia trong việc thu thập các tài liệu liên quan đến phân khu sử dụng nước, nhu cầu sử dụng nước trong một số năm gần đây; - Hợp tác với Viện Công nghệ Liên bang Thụy Sĩ (ETH Zurich), 			<p>trị của từng chỉ số: Kinh tế, xã hội, môi trường...);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sử dụng mô hình trí tuệ nhân tạo diễn toán dòng chảy, phân bố nguồn nước trên lưu vực sông và xác định các chỉ số đánh giá hiệu quả và kiểm soát phân bố nguồn nước; - Kết quả áp dụng thử nghiệm cho lưu vực sông Hồng; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài; - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế - 02 bài báo đăng trên tạp chí trong nước - Đào tạo trực tiếp 01 Thạc sỹ.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			Viện nghiên cứu Khí tượng - Khí hậu thuộc Viện Công nghệ Karlsruhe (IMK-KIT) của Đức và Trường đại học bách khoa Milan (Politecnico di Milano) của Ý để hoàn thiện đề tài nghiên cứu chung REBECCA trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề tài này.			
15	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị xử lý rác thải nhựa thân thiện với môi trường cho các khu bảo tồn biển phù hợp với điều kiện Việt Nam. thử nghiệm áp dụng tại quần đảo Cát Bà, Hải Phòng. Mã số: TNMT.2021.03.01	TS. Vũ Thị Mai	- Viện nghiên cứu Biển và Hải đảo; - Công ty Cổ phần Thiết bị Năng lượng Hà Nội.	01/2021 - 6/2023	2.535	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Thiết bị xử lý rác thải nhựa thân thiện với môi trường; - Báo cáo cơ sở khoa học lựa chọn công nghệ phù hợp xử lý rác thải nhựa thân thiện với môi trường cho các khu vực bảo tồn biển phù hợp với thực tế của Việt Nam; - Bản thiết kế sơ đồ thiết bị theo công nghệ đã lựa chọn, công suất xử lý 5kg/h;

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<ul style="list-style-type: none"> - Sổ tay, nội dung nghiên cứu xây dựng dự thảo quy trình kỹ thuật; - Báo cáo tổng kết; - 02 Bài báo; - Đào tạo 02 Thạc sỹ.
16	<p>Nghiên cứu xác định mối liên hệ nhiệt độ, độ cao tầng đối lưu với tổng lượng nước mặt theo số liệu vệ tinh GNSS và dữ liệu viễn thám. Mã số: TNMT.2021.02.04</p>	ThS. Nguyễn Văn Quang	Cục đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.	01/2021 - 6/2023	1.907	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá biến thiên nhiệt độ và độ cao tầng đối lưu tại khu vực nghiên cứu; - Kết quả xác định tổng lượng nước mặt tại khu vực nghiên cứu; - Kết quả xác định mối liên hệ của nhiệt độ và độ cao tầng đối lưu đến tổng lượng nước mặt tại khu vực nghiên cứu; - Sơ đồ ứng dụng dữ liệu vệ tinh GNSS kết hợp Viễn thám và GIS khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và độ cao tầng đối lưu đến tổng lượng nước mặt; - 02 bài báo đăng tại tạp chí chuyên ngành trong nước; - 01 bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế; - Xuất bản 01 sách chuyên

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						khảo; - Đào tạo 01 thạc sỹ
17	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm tính toán và dự báo lan truyền ô nhiễm biển phục vụ hỗ trợ ra quyết định quản lý. Mã số: TNMT.2021.02.01	PGS.TS. Vũ Thanh Ca	- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; - Tổng cục Khí tượng Thủy văn.	01/2021 - 6/2023	3.161	- Mô hình số trị tính toán, dự báo và mô phỏng các quá trình động lực và vận chuyển chất ô nhiễm trong môi trường biển, bao gồm các chương trình nguồn của chương trình chính, các chương trình con và file ứng dụng của mô hình; - Phần mềm bao gồm giao diện, các chương trình quản lý số liệu vào ra, chương trình hiển thị nhanh các kết quả tính toán để phục vụ vận hành mô hình và ra quyết định trong công tác quản lý môi trường biển; - Hướng dẫn sử dụng phần mềm tính toán, dự báo và mô phỏng các quá trình động lực và vận chuyển chất ô nhiễm trong môi trường biển; - 01 bài báo quốc tế; - 01 bài báo trong nước; - 01 báo cáo tại

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						hội nghị khoa học trong nước; - Đào tạo 01 Thạc sỹ.
18	Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng cấu trúc chương trình đào tạo lĩnh vực môi trường tại các trường đại học trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mã số: TNMT.2021.01.20	TS. Vũ Văn Doanh	- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.	7/2021 - 12/2022	1.661	- Báo cáo đánh giá kinh nghiệm quốc tế và cơ sở lý luận về cách tiếp cận, nội dung chương trình đào tạo lĩnh vực môi trường; - Báo cáo đánh giá thực trạng các chương trình đào tạo, giáo trình phục vụ công tác đào tạo đại học và sau đại học các ngành công nghệ kỹ thuật môi trường và quản lý tài nguyên và môi trường trong nước; - Báo cáo tổng hợp về các vấn đề trọng tâm (nhu cầu, yêu cầu) của chương trình đào tạo đại học và sau đại học ngành công nghệ kỹ thuật môi trường và quản lý tài nguyên và môi trường của các trường trực thuộc Bộ; - Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo 02 ngành đại học: công nghệ kỹ thuật, quản lý tài

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						nguyên và môi trường và 03 ngành thạc sỹ: Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật môi trường; - Danh mục và đề cương các giáo trình vụ đào tạo đại học/sau đại học ngành công nghệ kỹ thuật môi trường và quản lý tài nguyên và môi trường tại trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng trong đào tạo lĩnh vực môi trường; - 01 bài báo; - Đào tạo 01 Thạc sỹ.
19	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cập nhật các phương pháp tiên tiến ứng dụng trong quan trắc, dự báo chất lượng môi trường và đánh giá tác động của các chất ô nhiễm trong thành phần môi trường đến sức khỏe con người. Mã số: TNMT.2021.01.22	TS. Phạm Bá Việt Anh	- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; - Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và	7/2021 - 12/2022	1.490	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; - Báo cáo tổng quan về các phương pháp, kỹ thuật tiên tiến trong quan trắc dự báo chất lượng môi trường trên thế giới; - Báo cáo tổng quan về cơ chế tác động và phương pháp đánh giá tác động của các chất ô

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			môi trường.			<p>nhiễm trong thành phần môi trường đến sức khỏe con người;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo một số tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật các phương pháp quan trắc chất lượng môi trường và đề xuất ứng dụng; - Dự thảo tài liệu hướng dẫn phục vụ giảng dạy về một số phương pháp tiên tiến trong quan trắc, dự báo chất lượng môi trường, đánh giá tác động của các chất ô nhiễm trong môi trường đến sức khỏe; - 02 bài báo trong nước; - Đào tạo 01 Thạc sỹ.
20	<p>Nghiên cứu ứng dụng một số phương pháp và kỹ thuật tiên tiến trong kiểm toán môi trường lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, giáo dục, y tế tại Việt Nam. Mã số: TNMT.2022.01.24</p>	<p>PGS.TS. Phạm Mai Thảo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM; - Tổng cục Môi trường 	01/2022 - 6/2023	1.489	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá kinh nghiệm quốc tế về phương pháp và kỹ thuật sử dụng trong hoạt động kiểm toán môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, giáo dục, y tế; - Báo cáo đánh giá thực trạng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<p>trong nước về phương pháp và kỹ thuật sử dụng trong hoạt động kiểm toán môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, giáo dục, y tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đề xuất ứng dụng một số phương pháp và kỹ thuật tiên tiến trong kiểm toán môi trường tại các cơ sở sản xuất lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, giáo dục, y tế tại Việt Nam; - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; - 02 bài báo trong nước; - Đào tạo 01 Thạc sỹ.
21	<p>Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn ứng dụng các phương pháp tính giá trị một số tài nguyên thiên nhiên và kỹ thuật bảo tồn, phục hồi trong quản lý đa dạng sinh học. Mã số: TNMT.2022.01.25</p>	TS. Phạm Hồng Tính	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Môi trường; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM. 	01/2022 - 6/2023	1.489	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; - Báo cáo tổng hợp các phương pháp tính giá trị tài nguyên thiên nhiên; - Báo cáo tổng hợp các kỹ thuật bảo tồn đa dạng sinh học;

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp các kỹ thuật phục hồi đa dạng sinh học; - Báo cáo kết quả thử nghiệm tính giá trị tài nguyên thiên nhiên và đề xuất kỹ thuật bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học; - Đề xuất giải pháp áp dụng phương pháp tính giá trị một số tài nguyên thiên nhiên và kỹ thuật bảo tồn, phục hồi trong quản lý đa dạng sinh học phù hợp với điều kiện của Việt Nam; - Dự thảo tài liệu hướng dẫn “phương pháp tính giá trị một số tài nguyên thiên nhiên và kỹ thuật bảo tồn, phục hồi trong quản lý đa dạng sinh học phù hợp với điều kiện của Việt Nam”; - 01 bài báo trong nước; - Đào tạo 01 Thạc sỹ.
22	Nghiên cứu luận cứ khoa học xác định một số mô hình mặt biển phục vụ điều tra cơ bản, khai thác sử dụng và quản lý tổng	TS. Lương Thanh Thạch	<ul style="list-style-type: none"> - Đoàn Đo đạc biên vẽ hải đồ và nghiên cứu biển; - Trung tâm 	01/2022 - 12/2024	2.229	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo mô hình mặt biển cao nhất trung bình nhiều năm; - Báo cáo mô hình mặt biển

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	hợp tài nguyên môi trường biển. Mã số: TNMT.2022.562.04		Hải văn/ Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; - Công ty TNHH MTV Trắc địa - Bản đồ/ Cục Bản đồ/ Bộ Tổng Tham mưu			thấp nhất trung bình nhiều năm; - Báo cáo mô hình mặt biển trung bình nhiều năm; - Báo cáo mô hình mặt biển cao nhất; - Báo cáo mô hình mặt biển thấp nhất - 04 mảnh bản đồ đại diện cho các vùng triều đại diện và quần đảo Trường Sa; - Các số liệu sử dụng trong nghiên cứu đề tài (ghi trong 01 đĩa CD); - Báo cáo tổng kết đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sĩ; - Đào tạo 01 Thạc sĩ; - 01 bài báo quốc tế.
23	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí về đa dạng sinh học địa y để quan trắc chất lượng môi trường không khí tại một số tỉnh, thành phố ở miền Bắc Việt Nam. Mã số: TNMT.2022.562.05	PGS.TS. Hoàng Ngọc Khắc	- Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc, Tổng cục Môi trường; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	01/2022 - 12/2024	2.113	- Bộ số liệu về chất lượng môi trường không khí tại một số tỉnh thành ở miền Bắc Việt Nam; - Danh mục các loài địa y và Bản đồ phân bố về địa y trong khu vực nghiên cứu; - Báo cáo xác định mối tương quan giữa đa dạng địa y với

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<p>chất lượng môi trường không khí tại một số tỉnh thành miền Bắc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí về đa dạng sinh học địa y để quan trắc chất lượng môi trường không khí tại một số tỉnh thành miền Bắc; - Báo cáo tổng kết đề tài; - 01 bài báo quốc tế; - 02 bài báo trong nước; - Đào tạo 01 Thạc sỹ; - Đào tạo 03 Kỹ sư.
IV	Các đề tài cấp Tỉnh					
1	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp tạo lập quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình	TS. Nguyễn Thị Khuy	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình	2021 - 2022	2.210	
2	Nghiên cứu định lượng khả năng lưu trữ CO ₂ của các trạng thái rừng và vùng trồng cao su tỉnh Đắk Lắk sử dụng dữ liệu ảnh vệ tinh viễn thám landsat	TS. Dương Đăng Khôi	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk	2021 - 2022	720	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sử dụng ảnh vệ tinh Landsat để giám sát sinh khối rừng; - Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài; - Đào tạo 01 Thạc sỹ; - 02 bài báo
3	Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin giá đất cho thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	TS. Vũ Lệ Hà	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông	10/2021 - 9/2023	2.089	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ cơ sở dữ liệu giá đất thành phố Gia Nghĩa; - WebGIS khai thác cơ sở dữ liệu

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						giá đất; - Công cụ AppMobile hỗ trợ khảo sát thu thập dữ liệu giá đất; - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài; - Đào tạo 01 Thạc sĩ; - 01 bài báo
V	Các đề tài cấp Cơ sở					
1	Nghiên cứu xây dựng quy trình quản lý trực tuyến các phòng thí nghiệm thuộc trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mã số: CS.2022.9	ThS. Nguyễn Thành Trung	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	01/2022 - 12/2022	230	- 05 Quy trình thao tác chuẩn sử dụng, vận hành thiết bị phân tích hiện đại tại các phòng thí nghiệm ĐHTN&MT Hà Nội; - 01 hệ thống quản lý trực tuyến các phòng thí nghiệm phù hợp với quy định của ISO 17025:2017; - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; - 01 bài báo trong nước.
2	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong của cơ sở đào tạo đại học trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thử nghiệm tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. mã số:	ThS. Nguyễn Ngọc Khải	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	01/2022 - 12/2022	220	- Tài liệu phân tích đặc tả quy trình xây dựng, sử dụng và quản lý hệ thống thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp với cơ sở đào tạo đại học trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	CS.2022.10					<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu phân tích, thiết kế hệ thống thông tin quản lý dữ liệu về đảm bảo chất lượng cho các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ TN&MT; - Hệ thống quản lý thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong của cơ sở đào tạo trên nền tảng công nghệ thông tin; - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; - 01 bài báo trong nước.

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/ Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/ Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
I	Cơ sở giáo dục						
1	Trường ĐH TN&MT HN (Chu kỳ 1)	23÷27/12/2017	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 82%	Số 13/NQ-HĐKĐCL 19/02/2020	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục	30/3/2018	30/3/2023
II	Chương trình đào tạo						
1	Ngành Quản lý đất đai	18÷22/10/2019	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 82%	Số 13/NQ-HĐKĐCL 19/02/2020	Đạt	27/3/2020	27/3/2025
2	Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường	18÷22/10/2019	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là	Số 14/NQ-HĐKĐCL	Đạt	27/3/2020	27/3/2025

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/ Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/ Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
			84%	19/02/2020			
3	Ngành Kế toán	18÷22/10/2019	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 80%	Số 15/NQ-HĐKĐCL 19/02/2020	Đạt	27/3/2020	27/3/2025
4	Ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	22÷26/01/2021	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 86%	Số 01/NQ-HĐKĐCL 01/03/2021	Đạt	05/4/2021	05/4/2026
5	Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	22÷26/01/2021	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 90%	Số 02/NQ-HĐKĐCL 01/03/2021	Đạt	05/4/2021	05/4/2026
6	Ngành Kỹ thuật trắc địa – Bản đồ	22÷26/01/2021	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 86%	Số 03/NQ-HĐKĐCL 01/03/2021	Đạt	05/4/2021	05/4/2026
7	Ngành Thủy văn học	24÷27/12/2021	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 88%	Số 42/NQ-HĐKĐCL 28/02/2022	Đạt	30/3/2022	30/3/2027
8	Ngành Công nghệ thông tin	24÷27/12/2021	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 84%	Số 43/NQ-HĐKĐCL 28/02/2022	Đạt	30/3/2022	30/3/2027
9	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24÷27/12/2021	Tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 82%	Số 44/NQ-HĐKĐCL 28/02/2022	Đạt	30/3/2022	30/3/2027